

TOÁN**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 1)****I.Mục tiêu:*****Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc số, viết số.
- So sánh. các số, thứ tự số.
- Đếm thêm 1, 2, 5, 10.
- Cấu tạo thập phân của số.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

- Phẩm chất: trách nhiệm

Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt

III. Chuẩn bị:

- GV: 1 thanh chục và 8 khối lập phương, hình vẽ bài Vui liọc.
- HS: 1 thanh chục và 8 khối lập phương.

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
5'	A.KHỞ ĐỘNG : - Hát bài hát - Ổn định	
B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH: HS quan sát bảng các số từ 1 đến 100, nhận biết: bảng gồm 10 hàng và 10 cột.		
7'	Hoạt động 1. Đọc số -HS (nhóm bốn) đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ rồi thảo luận. -GV cho HS đọc nối tiếp, mỗi em đọc một hàng số (10 số). - Đọc các số từ 1 đến 100. - Đọc các số từ 100 đến 1. a)HS đọc các số tròn chục: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90, 100. b)HS đọc các số cách 5 đơn vị: 5,10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90,95,100.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS đọc nối tiếp -HS đọc -HS đọc

	<p>- GV chốt: đếm thêm 5 (có thể sử dụng trong đếm nhanh).</p>	
5'	<p>Hoạt động 2: Thứ tự các số trong bảng</p> <p>-HS (nhóm bốn) đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận.</p> <p>- GV lưu ý HS lời bạn ong: “Từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.”</p> <p>a) Các số trong bảng được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn (tính từ trái sang phải, từ trên xuống dưới).</p> <p>-GV chỉ vào bảng số cho HS đọc một vài số để minh họa.</p> <p>b) Các số trong cùng một hàng (không kể số cuối cùng) có số chục giống nhau.</p> <p>c) Các số trong cùng một cột có số đơn vị giống nhau.</p> <p>d) Nhìn hai số trong cùng một hàng, ta nói ngay: số bên phải lớn hơn số bên trái (so sánh số đơn vị).</p> <p>Nhìn hai số trong cùng một cột, ta nói ngay: số ở hàng dưới lớn hơn số ở hàng trên (so sánh số chục).</p> <p>-GV chỉ vào hai số bất kì trong cùng một hàng (hay cùng một cột) cho HS nhận xét.</p> <p>-GV nhận xét</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc</p>
5'	<p>Hoạt động 3. So sánh các số</p> <p>a) Phân tích mẫu</p> <p>- HS so sánh 37 và 60 (bảng con).</p> <p>- GV chọn hai em có hai cách trình bày khác nhau, nói cách làm của mình trước lớp.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, xem lại mẫu. HS làm việc nhóm đôi (mỗi em ghi một cách so sánh).</p> <p>Sửa bài: hai nhóm làm bài , trình bày trước lớp (mỗi nhóm một câu)</p> <p>$79 > 74; 52 > 25$ hay $74 < 79; 25 < 52$.</p> <p>- GV chốt: ôn lại các cách so sánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> Số có hai chữ số lớn hơn số có một chữ số. 	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS so sánh: 3chục bé hơn 6 chục nên $37 < 60$ $37 < 60$ hay $60 > 37$ 6 chục lớn hơn 3 chục nên $60 > 37$</p> <p>- Cả lớp nhận xét bài làm của bạn rồi tự nhận xét bài làm của mình</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS làm bài theo nhóm</p> <p>-HS trình bày</p>

	<ul style="list-style-type: none"> So sánh số chục, số nào có số chục lớn hơn là số lớn hơn. Số chục bằng nhau, so sánh số đơn vị, số nào có số đơn vị lớn hơn là số lớn hơn. Có thể dựa vào bảng số. <p>b) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn. Tương tự câu a. -Từ bé đến lớn: 38, 43, 70; 9, 29, 82, 87.</p>	-HS lắng nghe
8'	<p>Hoạt động 4. Làm theo mẫu Phân tích mẫu: GV cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm hiểu mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có mấy việc phải làm? Đó là những việc gì? <p>-Yêu cầu HS trình bày những việc phải làm</p> <p>- GV chốt: có 5 việc, trong sách có 1 việc, các em sẽ làm tiếp 4 việc nữa cho hoàn thiện. - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để điền vào sơ đồ trên bảng lớp.</p>	<p>-HS thảo luận nhóm</p> <p>-HS trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> Viết số. Viết số chục - số đơn vị. Dùng thanh chục và khối lập phương để thể hiện số. Viết số vào sơ đồ tách - gộp số. Viết số thành tổng của số chục và số đơn vị <p>-HS thực hiện</p>
3'	<p>C. CÙNG CỐ-DẶN DÒ Hãy nêu lại số lớn nhất (nhỏ nhất) có 1 (2) chữ số ? Nêu lại cách tìm số liền trước (liền sau) của một số ta ? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	-HS trả lời, thực hiện

TOÁN

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

***Kiến thức, kỹ năng:**

- Đọc số, viết số.
- So sánh. các số, thứ tự số.
- Đếm thêm 1, 2, 5, 10.
- Cấu tạo thập phân của số.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

- Phẩm chất: trách nhiệm

Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt

III. Chuẩn bị:

- GV: 1 thanh chục và 8 khối lập phương, hình vẽ bài Vui liọc.
- HS: 1 thanh chục và 8 khối lập phương.

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
5'	A.KHỞI ĐỘNG : <ul style="list-style-type: none">- Hát bài hát- Ổn định	
B.LUYỆN TẬP: HS quan sát bảng các số từ 1 đến 100, nhận biết: bảng gồm 10 hàng và 10 cột.		
7'	Bài 1: <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS đọc yêu cầu- HS thảo luận (nhóm bốn) tìm cách làm: thêm 1, thêm 2, thêm 5, thêm 10.- GV gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm đọc 1 dãy số), GV khuyến khích HS nói cách làm. Cả lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- GV chốt- Mở rộng: Đề đếm nhanh, trong một số trường hợp nên đếm thêm 1, thêm 2, thêm 5, thêm 10, cho ví dụ.<ul style="list-style-type: none">• Thêm 1 : số lượng ít.• Thêm 2: số lượng nhiều, đặc biệt khi xuất hiện các “cặp”. Ví dụ: Đếm chân của nhiều con vật 2 chân (gà, vịt, chim, ..)•• Thêm 5: Khi có các nhóm 5. Ví dụ: Mỗi hộp có 5 cái bánh,...• Thêm 10: Những thứ để thành từng chục. Ví dụ: Bó hoa, xâu bánh ú, chục trứng, hộp bút sáp 10 cái, ...	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu yêu cầu bài tập.-HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn-HS chia sẻ trước lớp<ul style="list-style-type: none">• Thêm 1:21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30.• Thêm 2: 30, 32, 34, 36, 38, 40, 42, 44, 46, 48.• Thêm 5: 5,10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50.• Thêm 10: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90,100.-HS đếm
5'	Bài 2: <ul style="list-style-type: none">- Tìm hiểu bài: GV vấn đáp giúp HS nhận biết	

	<p>yêu cầu bài. Thay dấu (?) bằng số thích hợp.</p> <p><i>И, com</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài: - HS tìm cách làm “Đếm nhanh” (đếm thêm 2 vì HS chơi theo cặp, 2 em/nhóm). - HS làm bài (cá nhân) rồi nói với bạn câu trả lời. (GV lưu ý: làm dấu khi đếm, đếm lần lượt để không bị trùng lặp). - Sửa bài: - GV gọi vài HS nói trước lớp - cả lớp nhận xét. - GV chốt <p>Bài 3: Tương tự bài 2. GV giúp HS biết đếm nhanh (đếm thêm 5). Kết quả: 35.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS đếm nhanh -HS nói trước lớp: <i>Có 18 bạn tham gia trò chơi.</i> -HS thực hiện
5'	<p>Thử thách</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tìm hiểu đề bài: nhận biết yêu cầu, xác định nhiệm vụ. Khay cuối cùng có bao nhiêu cái bánh? -Tìm cách làm: HS thảo luận (nhóm bốn). HS đếm và viết số bánh trên năm khay theo thứ tự: 2, 7,12,17, 22 (đếm thêm 5). -Làm bài: . -Kiểm tra. HS chia sẻ trong nhóm để kiểm tra lại kết quả. -Sửa bài: GV gọi vài em đọc kết quả, nói cách làm. -GV chốt 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thảo luận -HS làm bài cá nhân -HS đọc kết quả: <i>Khay cuối cùng có 27 cái bánh..</i>
8'	<p>Vui học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể nói câu chuyện, giới thiệu hình vẽ, giúp HS xác định quy định các phòng học, đọc thẻ số của các bạn thủ. - GV cho HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm đôi. - HS nói cho nhau nghe. - HS nói trước lớp, GV khuyến khích HS vừa nói vừa chỉ vào hình vẽ trên bảng lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu -HS thực hiện

	- Cả lớp nhận xét.	-HS nhận xét
3'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <p>-GV cho HS chơi: Đố bạn?</p> <p>+ Một HS đọc 2 số trong bảng số.</p> <p>+ Cả lớp viết vào bảng con rồi điền dấu so sánh.</p> <p>Có thể chơi 3 lần để xác định đội thắng (đội nào đúng nhiều hơn thì thắng cuộc).</p> <p>Hoạt động thực tế</p> <p>Cùng người thân chơi trốn tìm để tập đếm thêm 5</p>	<p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS trả lời, thực hiện</p>

TOÁN

ƯỚC LƯỢNG

I.Mục tiêu:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết việc ước lượng,
- Vận dụng ước lượng số đồ vật theo nhóm chục.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
5'	<p>A.KHỞ ĐỘNG :</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau 9 (trong vòng 15s) và trả lời câu hỏi :</p> <p>Đoán xem trong hình có bao nhiêu quả bóng?</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh và đoán số quả bóng</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - GV ghi lại một số kết quả ở góc bảng - GV đặt vấn đề: <i>Có nhiều khi chúng ta không đủ thời gian để đếm và có khi cũng không thể đếm hết được. Ví dụ như đếm số con gà đang chạy trên sân. Nếu muốn biết có khoảng bao nhiêu con gà, chúng ta phải ước lượng. Vậy cách ước lượng như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - Bài 2: Ước lượng.</i> 	<p>-HS lắng nghe</p>
B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:		
<p>7'</p>	<p>Hoạt động 1. Ước lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình vẽ: Yêu cầu HS chỉ quan sát, không đếm hết, xác định xem có khoảng bao nhiêu con bướm? GV cho HS thảo luận nhóm để tìm ra cách ước lượng. - GV gọi đại diện các nhóm trình bày ý kiến GV hệ thống hoá cách ước lượng: Ta có thể ước lượng theo cột, theo hàng, theo nhóm, ... (gọi chung là nhóm). - Ước lượng theo cách nào phụ thuộc hai yếu tố sau: + Nhóm mẫu có khoảng 10 vật (10, gần được 10 hay hơn 10 một vài vật). + Số lượng vật ở các nhóm gần bằng nhau. - Ở bài này ta ước lượng theo nhóm nào? (Theo hàng) Tại sao? (Mỗi hàng có khoảng 10 con bướm) - Ước lượng (GV khái quát cách ước lượng bằng các câu hỏi, HS trả lời cụ thể với hình ảnh các con bướm trong phân bài học). => Kiểm tra lại: GV cho HS đếm hết số bướm (sử dụng SGK) để có kết quả chính xác (41 con, chênh lệch 1 con) GV nhận xét, kết luận: Chọn nhóm mẫu vật có khoảng 10 chục rồi đếm theo chục 	<p>HS quan sát hình, thảo luận cùng tìm ra cách ước lượng</p> <p>-HS trình bày</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS trả lời</p> <p>HS có thể ước lượng số con bướm trong hình theo hàng, theo cột, theo màu, đếm một nửa,... + Các con bướm được xếp thành 4 hàng. + Mỗi hàng có khoảng 10 con. + Đếm số con bướm theo các hàng (1 chục, 2 chục, 3 chục, 4 chục hay 10, 20, 30, 40). + Tất cả có khoảng bao nhiêu con bướm? (Có khoảng 40 con bướm)</p>
<p>5'</p>	<p>Hoạt động 2:Thực hành</p> <p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, quan sát hình máy bay sgk trang 11 và trả lời câu hỏi: Em hãy ước 	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p>

	<p>lượng có khoảng bao nhiêu chiếc máy bay và đếm lại xem có bao nhiêu chiếc máy bay?</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, quan sát hình ngôi sao sgk trang 11 và trả lời câu hỏi: <i>Em hãy ước lượng có khoảng bao nhiêu ngôi sao và đếm lại xem có bao nhiêu ngôi sao?</i></p> <p>-GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
5'	<p>Hoạt động 3. Luyện tập</p> <p>GV chia HS thành 3 nhóm, trả lời các bài tập trong phần Luyện tập sgk trang 12:</p> <p>+ Nhóm 1: Ước lượng và đếm số lượng thuyền giấy</p> <p>+ Nhóm 2: Ước lượng và đếm số lượng quả bóng tennis.</p> <p>+ Nhóm 3: Ước lượng và đếm số lượng quả bóng rổ.</p> <p>GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.</p> <p>- GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>HS quan sát hình vẽ, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
3'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <p>HS so sánh kết quả của luyện tập 3 với kết quả dự đoán ở phần khởi động để thấy tác dụng của việc học ước lượng.</p> <p>- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS trả lời, thực hiện</p>

TOÁN

SỐ HẠNG – TỔNG (Tiết 1)

I.Mục tiêu:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính cộng.
- Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100.
- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính toán hợp lí.

***Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
8'	<p>A.KHỞI ĐỘNG :</p> <p>-GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh nhất?” + GV đọc phép tính, HS làm trên bảng con (đội 1: tính ngang, đội 2: đặt tính). -Trong một đội, ai nhanh nhất, đúng nhất được gắn thẻ lên bảng. $48 + 21 = 69$</p> $\begin{array}{r} 48 \\ + 21 \\ \hline 69 \end{array}$ <p>- Cả lớp nhận xét - GV nhận xét.</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh và đoán số quả bóng</p> <p>-HS lắng nghe</p>
B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:		
10'	<p>Hoạt động 1. Giới thiệu tên gọi các thành phần của phép cộng</p> <p>GV viết lại phép tính lên bảng lớp: $48 + 21 = 69$</p> <p>GV lần lượt chỉ vào 48, 21, 69, HS nói tên các thành phần: số hạng, số hạng, tổng.</p> $48 + 21 = 69$ <p style="text-align: center;"> Số hạng Số hạng Tổng </p>	<p>-</p> <p>-HS lắng nghe</p>

	$\begin{array}{r} 48 \\ 21 \\ \hline 69 \end{array}$ <p>Số hạng. Số hạng. Tổng.</p> <p>GV nói tên các thành phần: số hạng, tổng,</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>-Số hạng: 48 và 21; Tổng: 69</p>
15'	<p>Hoạt động 2:Thực hành</p> <p>*Gọi tên các thành phần của phép cộng</p> <p>- HS (nhóm đôi) gọi tên các thành phần của các phép cộng (theo mẫu).</p> <p>- GV nên đưa thêm một số phép cộng khác. Chẳng hạn: $2 + 5 = 7$, $43 + 31 = 74$, $90 + 6 = 96$,...</p> <p>*Viết phép cộng</p> <p>-GV hướng dẫn HS viết phép cộng (hàng ngang và đặt tính):</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
3'	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <p>- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS trả lời, thực hiện</p>

TOÁN

SỐ HẠNG – TỔNG (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính cộng.
- Ôn tập phép cộng trong phạm vi 10, 100.
- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính toán hợp lí.

*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

*Tích hợp: TN & XH

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
8'	<p>A.KHỞI ĐỘNG :</p> <p>-GV cho HS bắt bài hát</p> <p>-Ôn định , vào bài</p>	- HS hát
B.LUYỆN TẬP :		
10'	<p><i>Hoạt động: Luyện tập</i></p> <p><i>*Bài 1:</i></p> <p>HS tìm hiểu bài, nhận biết tính tổng các số hạng là cộng các số hạng.</p> <p>- HS thực hiện (bảng con).</p> <p>t</p> <p>*</p> <p>*</p> <p>t</p> <p>(</p> <p>11</p> <p>-</p> <p>- HD HS sửa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> • HS làm trên bảng lớp • HS gọi tên các thành phần của phép tính. <p>- GV nhận xét, củng cố</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HS làm ở bảng con</p> <p>-HS trả lời</p>
15'	<p>Bài 2:</p> <p>- Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu của bài là gì? (Số?). • Tìm thế nào? (Tổng hai số cạnh nhau là số ở trên 	- HS nêu yêu cầu bài tập.

	<p>hai số đó, dựa vào sơ đồ tách - gộp số: gộp 3 và 1 được 4; gộp 1 và 4 được 5. Gộp 4 và 5 được mấy?).</p> <p>- HS làm bài theo nhóm đôi.</p> <p>GV lưu ý HS dựa vào cách gộp để kiểm tra kết quả.</p> <p>- Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
	<p>Bài 3:</p> <p>- Tìm hiểu bài.</p> <p>• Yêu cầu của bài là gì? (Số?)</p> <p>• Tìm thế nào? (Ba số theo cột hay úreo hàng đều có tổng bằng 10: gộp 3 và 1 và 6 được 10, gộp 6 và 2 và 2 được 10; gộp 2 và 5 và mấy để được 10;...)</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>GV lưu ý HS dựa vào cách gộp để kiểm tra kết quả.</p> <p>-GV nhận xét, sửa chữa</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
	<p>Bài 4:</p> <p>- Tìm hiểu bài.</p> <p>• Yêu cầu của bài là gì? (Số?) Tìm thế nào?</p> <p>-GV giúp HS nhận biết:</p> <p>$50 + 20 = 70$</p> <p>$20 + 40 = 60$</p> <p>$40 + 50 = 90$</p> <p>- Hs làm bài theo nhóm đôi.</p> <p>- Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
	<p>Bài 5:</p> <p>a)GV cho HS xác định yêu cầu của bài: Nói câu chuyện - thay dấu (?) bằng số thích hợp – đặt câu hỏi cho bài toán.</p> <p>b)Tìm cách làm: viết hai phép tính cộng.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p>

	<p>- HS làm bài theo nhóm đôi, mỗi em viết một phép tính vào bảng con. GV lưu ý HS dựa vào cách gộp để kiểm tra kết quả •</p> <p>- Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày (có giải thích cách lain).</p> <p>Vui học</p> <p>- HS nhận xét về hai phép cộng $3+2 = 5$ và $2 + 3 = 5$.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các số hạng đều là 3 và 2 nhưng khác vị trí. • Tổng đều bằng 5. <p>- GV. Khi ta đổi chỗ các số hạng của tổng thì tổng không thay đổi.</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
	<p>Bài 6:</p> <p>- Tìm hiểu mẫu HS nhận biết $17+ 22 = 39$.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân.</p> <p>- Khi sửa bài, GV hỏi HS tại sao tìm được số như vậy.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
	<p>Bài 7:</p> <p>- Tìm hiểu bài. HS đọc yêu cầu của bài. Làm sao để biết trứng nào của gà nào?</p> <p>- HS nhóm đôi thảo luận, nhận biết tổng của hai số ở mỗi quả trứng là số của gà mẹ (ví dụ: tổng của 3 và 6 là 9, đây là trứng của gà số 9).</p> <p>- HS thực hiện và úiông báo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tổng của 3 và 6, tổng của 8 và 1 là hai quả trứng của gà số 9. • Tổng của 2 và 6, tổng của 4 và 4 là hai quả trứng của gà số 8. • Tổng của 1 và 5, tổng của 0 và 6 là hai quả trứng của gà số 6. 	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p>3'</p>	<p>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</p> <p>- Trò chơi: HỎI NHANH - ĐÁP GỌN</p>	

	<p>GV chuẩn bị một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn một phép cộng. Khi GV đưa bảng con ra, HS gọi tên các thành phần của phép tính.</p> <p>- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS trả lời, thực hiện</p>
--	--	-------------------------------

TOÁN

SỐ HẠNG - TỔNG

I. Mục tiêu:

- Biết số hạng ; tổng
- Biết thực hiện phép cộng các số có hai chữ số không nhớ trong phạm vi 100 .
- Biết giải toán có lời văn bằng một phép cộng.

- Bài tập cần làm : 1 ; 2 ; 3

- Hs có thái độ ham học hỏi, hứng thú học tập, ...

II. Phương pháp:

- Đàm thoại, gợi mở, giảng giải, luyện tập, ...

III. Chuẩn bị:

- Kẻ, viết sẵn bảng có các thành phần: “Số hạng - Tổng”.

IV. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.	HTĐB
<p>1/ Hoạt động khởi động: 5'</p> <p>. Ổn định tổ chức:</p> <p>. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sắp xếp lại các số: 28,30,75,29,80.<ol style="list-style-type: none">Từ lớn đến bé.Từ bé đến lớn.- Nhận xét, . <p>2/ Hoạt động cơ bản: 31'</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>Hoạt động 1. Tên gọi các thành phần trong phép cộng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Treo bảng phụ kẻ sẵn ND bài học.- Giới thiệu phép cộng và tên gọi các thành phần trong phép cộng. <p>- Gọi hsnhắc lại tên các thành phần. => Khi ta đặt tính thì tên các thành phần vẫn không thay đổi.</p> $\begin{array}{r} 35 \\ + 24 \\ \hline 59 \end{array}$ <p>← Số hạng. ← Số hạng. ← Tổng.</p> <p>Chú ý: 35 + 24 cũng gọi là tổng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên lấy thêm vài ví dụ khác và gọi hslên bảng chỉ và đọc tên các thành phần trong một tổng.- Nhận xét, nhấn mạnh nội dung. <p>Hoạt động 2. Thực hành:</p> <p>Bài tập 1/5:</p>	<ul style="list-style-type: none">- Lên bảng làm bài tập.<ol style="list-style-type: none">Từ lớn đến bé: 80, 75, 30, 29, 28.Từ bé đến lớn: 28, 29, 30, 75, 80.- Nhận xét, sửa sai. <p>- Quan sát và theo dõi:</p> $\begin{array}{ccc} 35 & + & 24 & = & 59 \\ \uparrow & & \uparrow & & \uparrow \\ \boxed{\text{Số hạng}} & & \boxed{\text{Số hạng}} & & \boxed{\text{Tổng}} \end{array}$ <p>- Nhắc lại: Số hạng, Số hạng, Tổng: CN + ĐT.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hiện yêu cầu của giáo viên. <p>- Nhận xét, ghi nhớ tên các thành phần.</p> <p>Viết số thích ... (theo mẫu).</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu bài tập.	Hs nêu lại tên các thành phần trong phép cộng nhiều lần

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập.
- Để có thể viết số thích hợp vào cột tổng ta thực hiện phép tính gì ?
- Gọi hs lên bảng làm bài tập.

- Nhận xét, sửa sai.

Bài tập 2/5:

(?) Bài toán đã cho ta biết gì ?

(?) Bài toán yêu cầu ta tính gì ?

$$\begin{array}{r} \text{Mẫu:} \quad + \\ \quad \quad \quad 42 \\ \quad \quad \quad 36 \\ \hline \quad \quad \quad 78 \end{array}$$

- Gọi hs lên bảng làm bài tập.

c) Các số hạng là 30 và 28

$$\begin{array}{r} + \quad 30 \\ \quad \quad 28 \\ \hline \quad \quad 58 \end{array}$$

d) Các số hạng là 9 và 20

$$\begin{array}{r} + \quad 9 \\ \quad \quad 20 \\ \hline \quad \quad 29 \end{array}$$

- Nhận xét, sửa sai.

Bài tập 3/5:

- Gọi hs đọc đề toán.

(?) Bài toán cho biết gì?

(?) Bài toán hỏi gì?

(?) Để biết được cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu xe đạp, ta làm như thế nào?

- Ghi tóm tắt lên bảng và gọi hs lên bảng làm bài tập.

- Nhận xét, sửa sai cho học sinh.

3/Hoạt động nối tiếp: 4'

Nêu lại tên các thành phần trong phép cộng.

Để có thể tính tổng khi biết các số hạng ta thực hiện phép tính gì ?

- Quan sát mẫu – ta thực hiện phép cộng

- Lên bảng làm bài tập.

Số hạng	12	43	5	65
Số hạng	5	26	22	0
Tổng	17	69	27	65

- Nhận xét, sửa sai cho bạn.

Đặt tính rồi tính tổng ... biết.

=> Các số hạng

=> Đặt tính rồi tính tổng

- Lên bảng làm bài tập, lớp làm bài vào vở.

a) Các số hạng là 42 và 36

$$\begin{array}{r} + \quad 42 \\ \quad \quad 36 \\ \hline \quad \quad 78 \end{array}$$

b) Các số hạng là 53 và 22

$$\begin{array}{r} + \quad 53 \\ \quad \quad 22 \\ \hline \quad \quad 75 \end{array}$$

Bài toán.

- Đọc yêu cầu bài toán.

=> Bài toán cho biết: Một cửa hàng bán được:

+ Sáng: 12 xe đạp.

+ Chiều: 20 xe đạp.

=> Bài toán hỏi: Cả hai buổi bán được ... xe đạp ?

=> Lấy số xe buổi sáng cộng với số xe buổi chiều.

- Lên bảng làm bài tập.

Bài giải.

Hai buổi cửa hàng bán được tất cả là:

$$12 + 20 = 32 \text{ (xe đạp).}$$

Đáp số: 32 xe đạp.

Về nhà học thuộc tên gọi các thành phần trong một tổng. - Làm bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.		
--	--	--

CHÍNH TẢ - TẬP CHÉP.

CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM

I. Mục tiêu:

- Chép chính xác bài chính tả ; trình bày đúng hai câu văn xuôi. Không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Làm được các bài tập 2, 3 , 4.
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tinh thần trách nhiệm trong học tập.

II. Phương pháp:

- Đàm thoại, giảng giải, phân tích, luyện tập theo mẫu, thực hành, ...

III. Chuẩn bị:

- Bảng lớp viết sẵn đoạn văn cần tập chép.
- Bảng phụ viết sẵn nội dung Bài tập 2, 3.

IV. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.	HTĐB
<p>1/ Hoạt động khởi động: 5' . Ổn định tổ chức: .Kiểm tra bài cũ: - Giáo viên nêu một số điểm cần chú ý về giờ chính tả - cần phải: viết đúng, sạch, đẹp các bài chính tả, làm các bài tập phân biệt những âm, vần dễ sai, thuộc lòng bảng chữ cái. - Chuẩn bị: vở, bút, bảng con, phấn, VBT.</p> <p>2/ Hoạt động cơ bản: 32' Giới thiệu bài: Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện viết : <u>①. Tìm hiểu nội dung, nh.xét hiện tượng</u> <u>CT</u> - Giáo viên đọc mẫu đoạn chép. (?) Đoạn này chép từ bài nào? (?) Đoạn chép này là lời của ai nói với ai? (?) Bà cụ nói gì? (?) Đoạn chép có mấy câu? (?) Cuối mỗi câu có dấu gì? (?) Những chữ nào trong bài chính tả được viết hoa? Vì sao? (?) Chữ đầu đoạn được viết như thế nào?</p>	<p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Để dụng cụ học chính tả để giáo viên kiểm tra</p> <p><u>①. Tìm hiểu nội dung, nh.xét hiện tượng</u> <u>CT</u> => Từ bài “Có công mài sắt, có ngày nên kim”. => Thể hiện lời nói của bà cụ với cậu bé. => Bà cụ giảng giải cho cậu bé biết kiên trì, nhẫn nại thì việc gì cũng làm được. => Đoạn chép có 2 câu. => Cuối mỗi câu có dấu chấm. => Các chữ: Mỗi, Giống vì đây là những chữ đầu câu, đầu đoạn. => Viết hoa chữ cái đầu tiên và lùi vào một ô.</p>	

②. Hướng dẫn viết chữ khó:

- Đưa từ khó lên bảng.
- Gọi học sinh đọc từ khó.
- Xóa từ khó, viết bảng con.
- Nhận xét - động viên

③. Luyện viết chính tả:

- Giáo viên đọc lại đoạn viết.
- Gọi học sinh đọc lại đoạn viết.
- Yêu cầu học sinh chép bài vào vở.
- Quan sát, uốn nắn cho học sinh.
- Đọc lại bài, soát lỗi.
- Thu bài chấm cho học sinh.
- Nhận xét bài viết của học sinh.

Hoạt động 2: Bài tập chính tả

Bài tập 2/6:

- Yêu cầu học sinh đọc bài tập.
- Treo bảng phụ hướng dẫn học sinh làm bài tập.
- Nhận xét, sửa sai cho học sinh.

***Bài tập 3/6:**

- Treo bảng phụ.
- Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.
- Hướng dẫn học sinh làm bài tập.
- Gọi học sinh lên bảng viết các chữ còn thiếu

- Nhận xét, sửa sai cho học sinh.
- Yêu cầu học sinh học thuộc bảng chữ cái vừa viết.

3/Hoạt động nối tiếp: 4'

- Luyện viết lại các lỗi phổ biến
- Nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh chuẩn bị bài sau.

②. Hướng dẫn viết chữ khó:

- Từ khó trong đoạn: ngày, mài, sắt, cháu, ...
- Đọc từ khó: CN + ĐT.
- Luyện viết bảng con.
- Nhận xét, chỉnh sửa cho bạn.

③. Luyện viết chính tả:

- Chú ý lắng nghe.
- Đọc lại bài: CN + ĐT.
- Nhìn bảng chép bài vào vở
- Soát lỗi, gạch chân hoặc ghi ra ngoài lề.
- Mang bài lên nộp cho giáo viên chấm.

***Điền vào chỗ trống c hay k ?**

- Mở SGK đọc yêu cầu bài tập.
- Lên bảng làm bài tập, lớp làm vào vở :
kim khâu, câu bé, kiên nhẫn, bà cụ.
- Nhận xét, sửa sai.

***Viết vào vở những chữ cái ...**

- Đọc yêu cầu
=> Viết vào vở những chữ cái còn thiếu trong bảng sau:
- Lên bảng viết, lớp làm bài tập.

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
1	a	a
2	ă	á
3	â	ơ
4	b	bê
5	c	xê
...

- Nhận xét, sửa sai cho bạn.
- Luyện đọc lại bài tập đã hoàn thành
- Học thuộc bảng chữ cái trên.
- Về làm lại các bài tập, chuẩn bị bài cho tiết sau.

ĐẠO ĐỨC : HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số biểu hiện của học tập sinh hoạt đúng giờ.

- Nêu được lợi ích của việc học tập sinh hoạt đúng giờ.
- Biết cùng cha mẹ lập thời gian biểu hằng ngày của bản thân.
- Thực hiện theo thời gian biểu

Kỹ năng

- Kĩ năng quản lí thời gian để học tập sinh hoạt đúng giờ.
- Kĩ năng lập kế hoạch để học tập sinh hoạt đúng giờ.
- Kĩ năng tư duy phê phán:; hành vi sinh hoạt, học tập đúng giờ và chưa đúng giờ.

Phương pháp :

- Thảo luận nhóm -Hoàn tất một nhiệm vụ -Tổ chức trò chơi -Xử lí tình huống.

II. Chuẩn bị:

- Dụng cụ sắm vai, phiếu giao việc.
- Vở Bài tập

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	HTĐB
<p>1/ Hoạt động khởi động:5' .Bài cũ :Giáo viên kiểm tra sách vở đầu năm.</p> <p>2/ Hoạt động cơ bản:25' 2.Bài mới : Giới thiệu bài . Hoạt động 1 : Thảo luận. Mục tiêu :Biết bày tỏ ý kiến về việc làm trong từng tình huống. -Giáo viên yêu cầu chia nhóm. -Mỗi nhóm bày tỏ ý kiến về việc làm trong 1 tình huống: việc làm nào đúng, việc làm nào sai? Tại sao đúng? Tại sao sai? -Giáo viên phát phiếu giao việc -Kết luận : -Giờ học Toán mà bạn Lan, Tùng ngồi làm việc khác không chú ý nghe sẽ không hiểu bài. Như vậy các em không làm tốt bổn phận, trách nhiệm của mình làm ảnh hưởng đến quyền được học tập của các em. Lan, Tùng nên làm bài với các bạn. -Vừa ăn, vừa xem truyện có hại cho sức khỏe. Nên ngừng xem và cùng ăn với cả nhà. Hỏi đáp : Qua 2 tình huống trên em thấy mình có những quyền lợi gì ? Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Xử lí tình huống. Mục tiêu : Biết chọn cách ứng xử cho thích hợp với tình huống. -Chia nhóm, phân vai. -GV chốt ý :</p>	<p>-Sách đạo đức, vở bài tập. -Học tập, sinh hoạt đúng giờ.</p> <p>-Đại diện nhóm nhận phiếu giao việc gồm 2 tình huống./tr.1+9 -Trình bày ý kiến về việc làm trong từng tình huống. -Đại diện nhóm trình bày. -Nh</p> <p>-Quyền được học tập. -Quyền được đảm bảo sức khỏe. -Vài em nhắc lại.</p> <p>-Nhóm 1: tình huống 1 /tr19 -Nhóm 2: tình huống 2/tr 19 -Trao đổi nhóm. -Đại diện nhóm trình bày</p>	

<p>-Ngọc nên tắt Ti vi đi ngủ đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ, không làm mẹ lo lắng.</p> <p>-Bạn Lai nên từ chối đi mua bi và khuyên Tịnh không nên bỏ học đi làm việc khác.</p> <p>-<i>Kết luận</i> : Mỗi tình huống có thể có nhiều cách ứng xử. Chúng ta nên chọn cách ứng xử cho thích hợp.</p> <p>-“ Giờ nào việc nấy”</p> <p>Hoạt động 3 :Thảo luận.</p> <p>Mục tiêu : Hiểu các biểu hiện cụ thể và lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.</p> <p>-Phát phiếu cho 4 nhóm</p> <p>-<i>Kết luận</i> : <i>Cần sắp xếp thời gian hợp lí để đủ thời gian học tập vui chơi làm việc nhà và nghỉ ngơi.</i></p> <p>-Thực hành: Cho học sinh làm bài tập.</p> <p>Nhận xét</p> <p>3/Hoạt động nối tiếp: 4'</p> <p>:Em sắp xếp công việc cho đúng giờ nào việc nấy có lợi gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>- Học bài, làm bài tập.</p>	<p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-Chia 4 nhóm</p> <p>-4 nhóm thảo luận.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Học sinh đọc: giờ nào việc nấy.</p> <p>-Làm vở bài tập. Bài 3 trang 2.</p> <p>-Học tập tốt, bảo đảm quyền lợi, sức khoẻ.</p> <p>-HTL bài học, làm bài 4 trang 3.</p>	
--	--	--

Thứ bảy ngày 08 tháng 9 năm 2018

TẬP VIẾT

Chữ hoa A

I. Mục tiêu:

- Viết đúng chữ hoa A (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ) ; chữ và câu ứng dụng : **Anh** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Anh em thuận hoà** (3 lần).
- Giáo dục ý thức rèn chữ, giữ vở. Rèn cho học sinh tính cẩn thận, óc thẩm mỹ, ...

II. Phương pháp:

- Phương pháp quan sát, giảng giải, vấn đáp, luyện tập, ...

III. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng học tập:

- Mẫu chữ A hoa đặt trong khung chữ.
- Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ nhỏ trên dòng kẻ li.
- Anh (1 dòng). Anh em thuận hoà (dòng 2).

IV. Các hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>	<i>HTĐB</i>
<p><i>1/ Hoạt động khởi động:5'</i></p> <p><i>. Ổn định tổ chức:</i></p> <p><i>. Kiểm tra bài cũ:</i></p> <p>- Kiểm tra vở tập viết của học sinh.</p> <p>- Giới thiệu sơ lược vở và môn Tập viết lớp 2.</p>	<p>- Mang đầy đủ đồ dùng môn học.</p> <p>- Lắng nghe giáo viên giới thiệu.</p>	

=> Yêu cầu của tiết tập viết lớp 2. Ở lớp 1 trong các tiết Tiếng Việt, các em đã tập tô chữ hoa. Lên lớp 2 các em sẽ tập viết, các em cần có bảng con, phấn, khăn lau, bút chì, bút mực, ...

=> Tập viết đòi hỏi đức tính cẩn thận kiên nhẫn.

2/ Hoạt động cơ bản: 32'

Giới thiệu bài:

Hoạt động ①. Hướng dẫn viết chữ hoa:

a. Hướng dẫn quan sát và nhận xét.

- Nhận xét (chỉ vào mẫu trong khung).

(?) Chữ A cao mấy đơn vị ? Gồm mấy đường kẻ ngang?

(?) Được viết bởi mấy nét?

+ Nét 1 gần giống nét móc ngược (trái) nhưng hơi lượn ở phía trên nghiêng về bên phải.

+ Nét 2 là nét móc phải, nét 3 là nét ngang.

+ Nét 3: Lia bút lên khoảng giữa thân chữ, nét lượn ngang thân chữ viết từ trái qua phải.

- Viết mẫu lên bảng đồng thời nhắc lại cách viết để học sinh theo dõi.

Hoạt động 2 Hướng dẫn viết lên bảng con:

- Yêu cầu lớp viết bảng con.

- Nhận xét, uốn nắn.

Hoạt động ②. Hướng dẫn viết câu ứng dụng:

- Treo bảng phụ mẫu câu ứng dụng.

- Yêu cầu học sinh đọc câu ứng dụng.

(?) Em hiểu câu này như thế nào?

- Nhận xét, nhấn mạnh nội dung.

b. Quan sát, nhận xét.

(?) Độ cao của các con chữ trong câu ứng dụng?

(?) Chữ A, h cao bao nhiêu li?

(?) Những chữ còn lại cao bao nhiêu li ?

(?) Cách đặt dấu thanh ở các chữ như thế nào? Khoảng cách các chữ?

- Yêu cầu học sinh quan sát giáo viên viết mẫu.

①. Cách viết chữ hoa:

- Lớp quan sát chữ mẫu.

=> Cao 5 đơn vị, 6 đường kẻ ngang

=> Được viết bởi 3 nét.

- Theo dõi và lắng nghe.

- Tô khan lên mặt bàn.

- Viết bảng con 2-3 lượt.

- Nhận xét, bài trên bảng con.

②. Luyện viết câu ứng dụng:

- Quan sát, theo dõi.

- Đọc câu ứng dụng trên bảng phụ.

=> Đưa ra lời khuyên anh em trong nhà phải yêu thương nhau. “**Anh em thuận hoà**”.

- Nhận xét, bổ sung.

=> Chữ t cao 1,5 đơn vị .

Chữ n, m, o, a cao 1 li.

Chữ A, h cao 2,5 đơn vị .

=> Dấu nặng dưới chữ â, dấu huyền trên chữ a.

- Lớp quan sát quan sát viết mẫu chữ Anh trên dòng kẻ (Tiếp theo chữ mẫu).

- Viết chữ “Anh” vào bảng con.

- Lớp viết bảng con 2-3 lần

- Nhận xét bảng con.

③. Viết bài trong vở tập viết:

Hs luyện viết đúng nét và nắm được quy trình viết chữ hoa A

<p>- Vừa viết vừa phân tích và hướng dẫn. => Điểm cuối của chữ A nối với điểm đầu của chữ n. . Hướng dẫn viết chữ “Anh” vào bảng con. - Yêu cầu học sinh viết bảng con. - Nhận xét, uốn nắn. Hoạt động ③. Hướng dẫn viết vở tập viết: - Nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh viết bài trong vở Tập viết. - Quan sát, giúp đỡ học sinh luyện viết. - Khi học sinh viết xong, thu và chấm điểm cho học sinh. - Nhận xét qua chấm bài. 3/Hoạt động nối tiếp: 4’ - Nêu lại cách viết hoa chữ hoa A Nhận xét tiết học. - Về nhà viết trong vở tập viết ; tìm hiểu về cách viết chữ hoa Ă, Â</p>	<p>- Lấy vở Tập viết để viết bài. - Lợp viết vở tập viết + 1 dòng cỡ vừa 5 đơn vị + 1 dòng chữ A cỡ nhỏ (2,5 đơn vị) + 1 dòng chữ Anh cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ, 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ. “Anh em thuận hoà” - Mang vở lên cho giáo viên chấm. - Sửa lỗi và luyện viết lại các chữ sai. - Về nhà luyện viết thêm phần ở nhà. - Chuẩn bị bài cho tiết sau.</p>	
---	--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU.

TỪ VÀ CÂU

I. Mục tiêu:

- Học sinh bước đầu làm quen với khái niệm từ và câu.
- Biết tìm các từ có liên quan đến học hoạt động học tập.
- Học sinh yêu mến môn học và có hứng thú trong học tập, ...

II. Phương pháp:

- Phương pháp trực quan, minh họa, đàm thoại, giảng giải, luyện tập, ...

III. Chuẩn bị:

- Tranh minh họa các sự vật, các hoạt động trong SGK.
- Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2.

IV. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.	HTĐB
<p>1/ Hoạt động khởi động: 5’ .Ổn định tổ chức: . Kiểm tra bài cũ: - Kiểm tra sự chuẩn bị sách vở của học sinh. - Nhận xét, qua kiểm tra. 2/ Hoạt động cơ bản: 32’</p>	<p>- Lấy đồ dùng của môn học.</p>	

Giới thiệu bài:

Hoạt động 1: Luyện tập thực hành

***Bài tập 1/8:**

- Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.
- (?) Có tất cả bao nhiêu bức tranh?
- (?) Tranh 1 vẽ gì?
- (?) Tranh 2 vẽ gì?
- (?) Tranh 3 vẽ gì?
-
- Nhận xét, chỉ tranh và nhắc lại.
- (?) Tên gọi nào của người?
- (?) Tên gọi nào của vật?
- Gọi học sinh đọc các từ trong (ngõặc).
- Yêu cầu học sinh làm miệng theo mẫu.

- Nhận xét, bổ sung và chỉnh sửa cho học sinh.

***Bài tập 2/8:**

- Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.
- (?) Bài tập yêu cầu làm gì?
- (?) Các từ đó chỉ cái gì?

- Yêu cầu học sinh làm .
- Yêu cầu các nhóm trình bày bài làm.
- Nhận xét, sửa sai và .

***Bài tập 3/9:**

- Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.
- (?) Bài tập yêu cầu làm gì?

- Yêu cầu học sinh quan sát tranh, đọc thầm câu mẫu.
- Gọi học sinh đọc câu mẫu.

- Gọi học sinh lần lượt đặt câu theo mẫu.

***Chọn tên gọi cho mỗi người, ...**

- Mở SGK quan sát và trả lời.
- => Có tất cả 8 bức tranh.
- => Tranh 1: Vẽ Trường Tiểu học Kim Đồng.
- => Tranh 2: Học sinh.
- => Tranh 3: Vẽ bạn đang chạy.
-
- Nhận xét, bổ sung.
- => Người: học sinh, cô giáo.
- => Vật: trường, nhà, xe đạp, hoa, ...
- Đọc các từ: CN + ĐT.
- Làm bài tập theo mẫu - Đại diện trình bày.
- 1.Trường 4.Cô giáo 7.Xeđạp
- 2. H.sinh 5.Hoa hồng 8. Múa
- 3.Chạy. 6. Nhà.
- Nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung.

***Tìm các từ.**

- Nêu yêu cầu bài tập.
- => Bài tập yêu cầu: Tìm các từ.
- => Các từ đó chỉ:
 - + Chỉ đồ dùng học tập. **M** : bút
 - + Chỉ hoạt động của hs. **M** : đọc
 - + Chỉ tính nết của học **M**: chăm sinh. chỉ
- Các nhóm làm bài.
- trình bày bài làm.
- Nhận xét, bổ sung.

***Hãy viết một câu nói về người ...**

- Nêu yêu cầu bài tập.
- => Bài yêu cầu viết một câu nói về người hoặc cảnh vật trong mỗi tranh sau.
- Quan sát tranh, đọc thầm câu mẫu.

M : Huệ cùng các bạn vào vườn hoa.

- Nói tiếp nhau đặt câu theo mẫu.
- + Tranh 1:
 - Huệ cùng các bạn dạo chơi trong công viên.
 - Sáng nay lớp Huệ được vào công viên chơi.
- + Tranh 2:

Hs
thiếu
tự tin
trong
giao
tiếp
tập trả
lời

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, sửa sai và . - Sửa và ghi lại các câu văn hay, cho học sinh ghi vào vở. <p>3/Hoạt động nối tiếp: 4'</p> <ul style="list-style-type: none"> => Tên gọi của người, vật, việc được gọi là các từ. => Ta dùng từ đặt thành câu để trình bày một sự việc gọi là câu. - Về học bài và ghi nhớ “Thế nào là từ, thế nào là câu?” - Chuẩn bị bài cho tiết sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Huệ say sưa ngắm những nụ hồng mới nở. - Thấy một khóm hoa hồng rất đẹp Huệ cùng các bạn say sưa ngắm, ... - Nhận xét, bổ sung cho bạn. - Chép vào vở những câu văn hay. <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ. <ul style="list-style-type: none"> - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.
--	--

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết cộng nhẩm số tròn chục có hai chữ số.
- Biết tên gọi thành phần và kết quả phép cộng.
- Biết thực hiện phép cộng các số có hai chữ số không nhớ trong phạm vi 100.
- Biết giải toán bằng một phép cộng.
- **Bài tập cần làm : 1 ; 2 (cột 2) ; 3 (ac) ; 4**
- Hs yêu mến môn học và có hứng thú trong học tập, ...

II. Phương pháp:

- Vấn đáp, gợi mở, phân tích , giảng giải, luyện tập, thực hành, ...

III. Chuẩn bị:

- Bảng phụ chép sẵn các bài tập để hslên bảng làm.

IV. Các hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>	<i>HTĐB</i>															
<p>1/ Hoạt động khởi động: 5'</p> <p>. Ôn định tổ chức:</p> <p>. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>Viết số thích hợp vào ô trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong phép tính: $12 + 17 = 29$. (?) Nêu tên các thành phần trong phép cộng trên? - Nhận xét cho học sinh <p>2/ Hoạt động cơ bản: 32'</p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p>Hoạt động 1. Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài tập 1/6:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hsnêu yêu cầu bài tập. 	<p>2 hslên bảng làm bài.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">Số hạng</td> <td style="text-align: center; color: blue;">12</td> <td style="text-align: center;">43</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">65</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Số hạng</td> <td style="text-align: center; color: blue;">5</td> <td style="text-align: center;">26</td> <td style="text-align: center;">22</td> <td style="text-align: center;">0</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Tổng</td> <td style="text-align: center; color: blue;">17</td> <td style="text-align: center; color: red;">69</td> <td style="text-align: center; color: red;">27</td> <td style="text-align: center; color: red;">65</td> </tr> </table> <p>=> Trong phép cộng $12 + 17 = 29$, thì: 12, 17 là số hạng, 29 là tổng. $12 + 17$ cũng là một tổng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài của bạn. <p>Tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập. 	Số hạng	12	43	5	65	Số hạng	5	26	22	0	Tổng	17	69	27	65	
Số hạng	12	43	5	65													
Số hạng	5	26	22	0													
Tổng	17	69	27	65													

- Hướng dẫn hs làm bài.
- Gọi hs lên bảng làm bài tập.

- Nhận xét, sửa sai và yêu cầu hs nêu lại cách thực hiện

Bài tập 2/6: cột 2

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập.
- Hướng dẫn hs làm bài.
- Gọi hs lên bảng làm bài tập.

- Nhận xét, sửa sai.

Bài tập 3/6: a và c

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập.
- Yêu cầu hs nêu lại tên gọi các thành phần ...
- Gọi hs lên bảng làm bài tập.

- Nhận xét, sửa sai.

Bài tập 4/6:

- Gọi hs nêu yêu cầu bài toán.
- Hướng dẫn hs làm bài.
- (?) Bài toán cho biết gì?
- (?) Bài toán hỏi gì?
- Muốn biết có tất cả tất cả bao nhiêu bạn ta làm phép tính gì ?
- Ghi tóm tắt lên bảng và gọi hs lên làm.

- Nghe giáo viên hướng dẫn làm bài tập.

- Lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở.

$$\begin{array}{r} + 34 \\ \hline 42 \\ \hline 76 \end{array} \quad + \begin{array}{r} 53 \\ \hline 26 \\ \hline 79 \end{array} \quad + \begin{array}{r} 29 \\ \hline 40 \\ \hline 69 \end{array}$$

- Các phần còn lại làm tương tự.

- Nhận xét, sửa sai.

Tính nhẩm.

- Nêu yêu cầu bài tập.
- Nghe giáo viên hướng dẫn làm bài tập.
- Thực hiện hỏi đáp theo cặp và nêu lại cách tính nhẩm

$$\begin{array}{l} 60 + 20 + 10 = 90 \\ 60 + 30 = 90 \end{array}$$

- Phần còn lại làm tương tự.

- Nhận xét, sửa sai

Đặt tính rồi tính tổng...

- Nêu yêu cầu bài tập.
- Nghe giáo viên hướng dẫn làm bài tập.
- Lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở.

$$\begin{array}{r} \text{a. } 43 \text{ và } 25 \\ + 43 \\ \hline 25 \\ \hline 68 \end{array} \quad \begin{array}{r} \text{c. } 5 \text{ và } 21 \\ + 5 \\ \hline 21 \\ \hline 26 \end{array}$$

- Nhận xét, sửa sai

Bài toán.

- Nêu yêu cầu bài toán.
- Nghe giáo viên hướng dẫn làm bài tập.

=> Cho biết: Có 25 bạn trai và 32 bạn gái.

=> Có tất cả bao nhiêu bạn ?

- Lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở.

Bài giải.

Số bạn trai và bạn gái là:

$$25 + 32 = 55 \text{ (bạn).}$$

Đáp số: 55 bạn.

<p>- Nhận xét, sửa sai, cho hs.</p> <p>Bài tập 5/6:</p> <p>- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Hướng dẫn hs làm bài.</p> <p>(?) Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>(?) Muốn điền số vào ô trống cho đúng, ta làm như thế nào?</p> <p>- Gọi hs lên bảng làm bài tập.</p> <p>- Nhận xét, sửa sai.</p> <p>3/Hoạt động nối tiếp: 4'</p> <p>Nêu lại cách cộng nhẩm số tròn chục</p> <p>- Về nhà luyện tập thêm vở bài tập.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Nhận xét, sửa sai.</p> <p>Điền chữ số thích hợp vào ô trống</p> <p>- Nêu yêu cầu bài toán.</p> <p>- Nghe hướng dẫn làm bài tập.</p> <p>=> Bài tập yêu cầu: Điền chữ số thích hợp vào ô trống.</p> <p>=> Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết, ...</p> <p>- Lên bảng làm bài tập.</p> $\begin{array}{r} 32 \\ + 45 \\ \hline 77 \end{array} \quad \begin{array}{r} 36 \\ + 21 \\ \hline 57 \end{array} \quad \begin{array}{r} 58 \\ + 20 \\ \hline 78 \end{array}$ <p>- Phần còn lại làm tương tự.</p> <p>- Nhận xét, sửa sai.</p> <p>- Về nhà làm bài tập trong vở bài tập toán.</p> <p>- Chuẩn bị bài cho tiết sau.</p>	
--	---	--

Tư NHIÊN VÀ XÃ HỘI :

CƠ QUAN VẬN ĐỘNG

I. Mục tiêu: Sau khi học xong bài, hs :

- Nhận ra cơ quan vận động gồm có bộ xương và hệ cơ.
- Nhận ra sự phối hợp của cơ và xương trong các cử động của cơ thể.

II. Chuẩn bị:

- Hình vẽ cơ quan vận động.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	HTĐB
<p>1/ Hoạt động khởi động: 5'</p> <p>.Ổn định :</p> <p>2/ Hoạt động cơ bản: 32'</p> <p>. Bài mới :</p> <p>Khởi động</p> <p>Hoạt động 1 : Giới thiệu về xương và cơ.</p> <p>Mục tiêu : Biết được xương và cơ là cơ quan vận động của cơ thể .</p> <p>Bước 1: Làm việc theo cặp</p> <p>Quan sát hình 1, 2, 3, 4/ SGK tr 16</p> <p>Bước 2:</p> <p>- Trong các động tác em vừa làm, bộ phận nào trong cơ thể cử động?</p> <p>- GV kết luận (STK/ tr 18)</p> <p>Hoạt động 2 : Thực hành.</p>	<p>- Chuẩn bị SGK đầu năm.</p> <p>- Quan sát và làm theo động tác.</p> <p>- Đại diện nhóm thực hiện động tác: giơ tay, quay cổ, nghiêng người, cúi gập mình.</p> <p>- Cả lớp thực hiện cá nhân</p> <p>- Đầu, mình, chân, tay</p> <p>- Học sinh tự nắn bàn tay, cổ tay, cánh tay.</p> <p>-</p>	

<p>Mục tiêu : Nhờ có xương mà cơ thể cử động được.</p> <p>Bước 1: Thực hành: (?) Dưới lớp da của cơ thể có gì?</p> <p>Bước 2: -Nhờ đâu mà các bộ phận cử động được?</p> <p>Kết luận: Nhờ sự phối hợp hoạt động của xương và cơ mà cơ thể cử động được.</p> <p>Trực quan: Hình 5-6.</p> <p>Kết luận: Xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.</p> <p>Trò chơi” Vật tay”.</p> <p>-Hướng dẫn cách chơi. -GV nhận xét.</p> <p>-Trò chơi cho thấy được điều gì?</p> <p>-Giáo viên yêu cầu làm bài tập. Nhận xét.</p> <p>3/Hoạt động nối tiếp: 4’ Nhờ đâu mà các bộ phận cử động được? - Nhận xét tiết học. - Dặn dò – học bài, tập thể dục đều.</p>	<p>Xương và bắp thịt. -Phối hợp của cơ và xương. -Học sinh thực hành cử động: ngón tay, bàn tay, cánh tay, cổ. -Nhiều em nhắc lại. 1 em lên chỉ các cơ quan vận động. 4-5 em nhắc lại.</p> <p>-2 em xung phong chơi mẫu. -Cả lớp cùng chơi theo nhóm 3 người(2 bạn chơi, 1 bạn làm trong tài) -Ai khoẻ là biểu hiện cơ quan vận động đó khoẻ, chúng ta cần chăm tập thể dục và vận động . Phối hợp của cơ và xương.</p> <p>Thực hành tốt bài học.</p>	
---	--	--

Sinhhoạt:

Sơ kết tuần

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh học tập 5 điều Bác Hồ dạy và nắm được các qui định về nề nếp trong năm học.
- ❖ Rèn các kĩ năng thực hiện các qui định trên.
- ❖ Giáo dục cho học sinh có ý thức tổ chức kỉ luật cao.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Nội dung 5 điều Bác Hồ dạy, các qui định về nề nếp.
- ❖ Một số bài hát múa để tập cho các em.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1/ Ổn định lớp:

2/ Bầu ban cán sự lớp :

3/ Giáo viên hướng dẫn học sinh sinh hoạt:

- ❖ Giáo viên đọc và giảng về 5 điều Bác Hồ dạy cho học sinh nghe.
-Tập cho các em đọc thuộc từng câu (điều).
- ❖ Học tập nội quy nhà trường
- ❖ Quy định về nề nếp lớp
-Nhắc nhở học sinh ra vào lớp, đi học đúng giờ, học chuyên cần, nghỉ học phải xin phép ...

- Cách xếp hàng ra vào lớp, khi tập thể dục và khi ra về.
- Cách giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ vệ sinh trường lớp phải sạch sẽ.
- Hướng dẫn cho các em cách chào hỏi lễ phép với người lớn, phải luôn thương yêu, giúp đỡ bạn bè, thật thà và trung thực.

4/ **Củng cố:**

❖ Cho học sinh nhắc lại 5 điều Bác Hồ dạy, một số quy định về nề nếp lớp

4/ **Dặn dò:** Nhận xét, nhắc học sinh thực hiện tốt.

Ngày soạn : Thứ 4 ngày 09 tháng 9 năm 2015

Ngày dạy : Thứ 6 ngày 11 tháng 9 năm 2015

CHÍNH TẢ (nahe viết).

NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI

I. Mục tiêu:

- Nghe viết chính xác khổ thơ cuối bài *Ngày hôm qua đâu rồi ?* ; trình bày đúng hình thức bài thơ 5 chữ.
- Làm được bài tập 3, 4 ; BT2 a/b
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tinh thần trách nhiệm trong học tập.

II. Phương pháp:

- Đàm thoại, giảng giải, phân tích, luyện tập theo mẫu, thực hành, ...

III. Chuẩn bị:

- Bảng lớp viết sẵn đoạn văn cần tập chép.
- Bảng phụ viết sẵn nội dung Bài tập

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.	HTĐB
1' 4'	1. Ôn định tổ chức: 2. Kiểm tra bài cũ:	+ Đọc thuộc lòng 9 chữ cái đầu. + Luyện viết lại các lỗi phổ biến - Nhận xét, sửa sai.	
31'	3. Bài mới: Giới thiệu bài: Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện viết : <u>①. Tìm hiểu nội dung, nh.xét hiện tượng</u> <u>CT</u> - Đọc mẫu khổ thơ cuối. - Gọi học sinh đọc lại bài. (?) Đây là lời nói của ai? (?) Bố nói với con điều gì? (?) Khổ thơ có mấy dòng? (?) Chữa cái đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào? (?) Nên viết mỗi dòng thơ từ ô nào trong vở? - Nhận xét, bổ sung thêm cho học sinh. <u>②. Hướng dẫn viết chữ khó:</u> - Đưa từ khó lên bảng. - Gọi học sinh đọc từ khó. - Xóa từ khó, viết bảng con. - Nhận xét - động viên <u>③. Luyện viết chính tả:</u>	- Để dụng cụ học chính tả để giáo viên kiểm tra <u>①. Tìm hiểu nội dung, nh.xét hiện tượng</u> <u>CT</u> - Đọc lại bài. => Khổ thơ thể hiện lời của Bố nói với con. => Con học hành chăm chỉ là ngày qua vẫn còn, thời gian không bị mất đi. => Khổ thơ có 4 dòng thơ. => Phải viết hoa. => Nên viết từ ô thứ 3 tính từ lề vở, vì ở khổ thơ này có 5 chữ mỗi dòng. - Nhận xét, bổ sung ý cho bạn. <u>②. Hướng dẫn viết chữ khó:</u> - Đọc: CN - ĐT từ khó. ở lại, hạt lúa, tờ lịch, sân... - Viết từng từ vào bảng con. - Nhận xét, chỉnh sửa cho bạn. <u>③. Luyện viết chính tả:</u>	

- Giáo viên đọc lại đoạn viết.
- Gọi học sinh đọc lại đoạn viết.
- Yêu cầu học sinh chép bài vào vở.
- Quan sát, uốn nắn cho học sinh.
- Đọc lại bài, soát lỗi.
- Thu bài chấm cho học sinh.
- Nhận xét bài viết của học sinh.

Hoạt động 2: Bài tập chính tả

*Bài tập 2b/11

- Yêu cầu học sinh đọc bài tập.
- Treo bảng phụ hướng dẫn học sinh làm bài tập.
- Nhận xét, sửa sai cho học sinh.

*Bài tập 3/11:

- Treo bảng phụ.
- Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập.
- Hướng dẫn học sinh làm bài tập.
- Gọi học sinh lên bảng viết các chữ còn thiếu

- Nhận xét, sửa sai cho học sinh.
- Yêu cầu học sinh học thuộc bảng chữ cái vừa viết.

4'

4. **Củng cố, dặn dò:**

- Luyện viết lại các lỗi phổ biến
- Nhận xét tiết học.
- Dặn học sinh chuẩn bị bài sau.

- Chú ý lắng nghe.

- Đọc lại bài: CN + ĐT.
- Nhìn bảng chép bài vào vở
- Soát lỗi, gạch chân hoặc ghi ra ngoài lề.
- Mang bài lên nộp cho giáo viên chấm.

Em chọn chữ nào trong ngoặc đơn để

...

- Đọc yêu cầu bài tập 2.
- => Em chọn chữ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống.

- Lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở.

- b. (bàng, bàn) : cây bàng, cái bàn.
- (thang, than) : hòn than, cái thang.
- Nhận xét, sửa sai.

- Luyện đọc lại bài tập đã hoàn thành

*Viết vào vở những chữ cái trong bảng.

- Đọc yêu cầu bài tập:
- Đọc tên chữ cái ở cột 3.
- Theo dõi trên bảng phụ.
- Lên bảng điền, lớp làm bài vào vở.

Số thứ tự	Chữ cái	Tên chữ cái
10	g	giê
11	h	hát
12	i	i
13	k	ca
14	l	e-lờ
15

- Nhận xét, sửa sai cho bạn.
- Học thuộc bảng chữ cái trên.

- Về làm lại các bài tập, chuẩn bị bài cho tiết sau.

TD :TẬP HỢP HÀNG DỌC, DÒNG HÀNG, ĐIỂM SỐ – CHÀO, BÁO CÁO KHI GIÁO VIÊN NHẬN LỚP

I/ MỤC TIÊU:

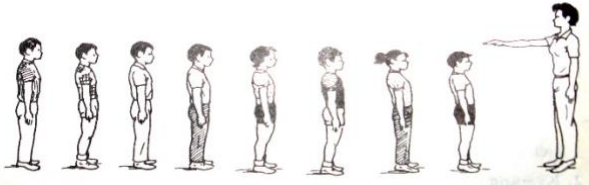
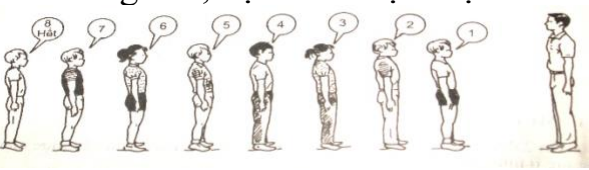
- Biết được một số nội quy trong giờ tập thể dục , biết tên 4 nội dung cơ bản của chương trình thể dục lớp 2 .
- Học cách chào, báo cáo khi GV nhận lớp.

- Biết cách tập hợp hàng dọc, dóng thẳng hàng dọc, đếm đúng số của mình
- Thực hiện theo đúng yêu cầu của trò chơi

II/ ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường
- Còi

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<p><u>I/ MỞ ĐẦU</u> GV: Nhận lớp phổ biến nội dung YC giờ học HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Kiểm tra bài cũ : 4 hs Nhận xét</p> <p><u>II/ CƠ BẢN:</u> a. Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng đếm số, giậm chân tại chỗ - đứng lại - Thành 4 hàng dọctập hợp - Nhìn trướcThẳng . Thôi cả lớp đếm số.....báo cáo giậm chân...giậm Đứng lại.....đứng</p> 	<p>4ph 1-2p 1-2p 28p 10p 3-4lần</p>	<p>Đội hình</p> <pre> * GV </pre> <p>Đội hình tập luyện</p> <pre> * GV </pre>
<p>Nhận xét</p> <p>b. Chào,báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học: GV hướng dẫn, học sinh thực hiện</p> 	<p>10p 3-4lần</p>	<pre> * GV </pre>
<p>Nhận xét *Cán sự hướng dẫn luyện tập ĐHĐN Nhận xét</p>	<p>8p</p>	<p>GV</p>
<p><u>III/ KẾT THÚC:</u> HS đứng tại chỗ vỗ tay hát</p>	<p>6ph 1-2 p</p>	

Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học	1-2p	
Về nhà luyện tập giậm chân tại chỗ	1-2p	

TẬP LÀM VĂN

TỰ GIỚI THIỆU - CÂU VÀ BÀI

I. Mục tiêu:

- Biết nghe và trả lời câu hỏi đúng những câu hỏi về bản thân (BT1) ; nói lại một vài thông tin để biết về một bạn (BT2).
- Học sinh khá, giỏi bước đầu biết kể lại nội dung của 4 bức tranh (BT3) thành một câu chuyện ngắn.
- Có thái độ và ý thức bảo vệ của công, ...

Kỹ năng

- Tự nhận thức về bản thân.
- Giao tiếp: cởi mở, tự tin trong giao tiếp, biết lắng nghe ý kiến người khác

II. Phương pháp : -Làm việc nhóm – chia sẻ thông tin -Đóng vai ...

III. Đồ dùng :

- Bảng phụ viết sẵn nội dung các câu hỏi của bài tập1.
- Tranh minh hoạ Bài tập 3/SGK.

IV. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.	HTĐB
1'	1. Ổn định tổ chức:		
2'	2. Kiểm tra bài cũ:		
	- Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.	- Mang đầy đủ đồ dùng môn học.	
32'	3. Bài mới: Giới thiệu bài Hoạt động1: Luyện tập giới thiệu về mình Bài tập1/12: - Làm miêng. -Yêu cầu học sinh đọc đề bài. (?) Em tên là gì? (?) Quê em ở đâu? (?) Em học lớp nào, trường nào? - Yêu cầu lớp hoạt động theo nhóm thực hành hỏi đáp. - Gọi đại diện nhóm hỏi đáp trước lớp. - Nhận xét, sửa sai. *Bài tập 2/12: - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập. - Hướng dẫn học sinh làm bài. - Yêu cầu hoạt động cá nhân.	Trả lời các câu hỏi. - Đọc yêu cầu bài tập 1 và trả lời các câu hỏi. - Quan sát và trả lời câu hỏi. => Em tên là: ... => Quê em ở: thôn ... , xã ..., ... => Em học: Lớp 3, Trường TH, ... - Thực hành hỏi đáp. - Lên bảng hỏi đáp theo mẫu trên. - Cả lớp theo dõi và nhận xét. *Nghe các bạn trong lớp ... - Đọc yêu cầu bài tập 2. - Lớp làm bài vào nháp. *Ví dụ: - Bạn: Lê Phạm Khánh Ly.	

- Gọi học sinh đứng tại chỗ trả lời.
- Nhận xét, khen ngợi.

Hoạt động 2 : Kể lại sự việc trong tranh thành bài.

***Bài tập 3/12:**

=> Chúng ta vừa tập giới thiệu và tập nói về mình, về bạn. Bây giờ các em quan sát tranh bài tập 3. Kể mỗi việc bằng 1 hoặc 2 câu, sau đó gộp các câu lại thành 1 câu chuyện.

- Yêu cầu học sinh quan sát tranh.

(?) Nêu nội dung tranh 1?

(?) Nội dung tranh 2?

(?) Nêu nội dung tranh 3?

(?) Nêu nội dung tranh 4?

- Nhận xét từng ý trả lời của học sinh.

=> **Tiểu kết ý và yêu cầu:** Kể lại nội dung bốn bức tranh để tạo thành câu chuyện.

- Yêu cầu làm vở nháp.

4' 4. Củng cố, dặn dò:

- Một hs tự nêu về bản thân
- Nhận xét tiết học, khen ngợi những em kể chuyện hay, viết bài tốt.
- Dặn dò học sinh về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe, chuẩn bị bài sau.

- Bạn ở: thôn- xã....-Tỉnh Phú Yên.

- Bạn là học sinh lớp 2, trường T H ...

- Bạn thích học môn Tiếng Việt nhất

- Trả lời theo yêu cầu.

- Nhận xét bài làm của bạn.

Kể lại nội dung mỗi tranh

- Lắng nghe, theo dõi.

- Quan sát 4 tranh.

=> Tranh 1: Huệ cùng các bạn vào vườn hoa thấy một khóm hồng đang nở hoa rất đẹp.

=> Tranh 2: Huệ đang ngắm những đóa hoa trong vườn.

=> Tranh 3: Huệ đang định giơ tay ngắt một bông hoa hồng, Tuấn thấy thế vội ngăn bạn lại.

=> Tranh 4: Tuấn khuyên bạn không nên ngắt hoa trong vườn. Hoa trong vườn phải để tất cả mọi người cùng ngắm, ...

- Nhận xét, bổ sung cho bạn.

- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- Ghi lại vào vở nháp.

- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

- Chuẩn bị bài cho tiết sau.

THỦ CÔNG :

GẤP TÊN LỬA

I. Mục tiêu:

- Biết cách gấp cái tên lửa.
- Gấp được cái tên lửa. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng HS hứng thú và yêu thích gấp hình.

* Với HS khéo tay: Gấp được tên lửa , Các nếp gấp phẳng, thẳng . Tên lửa sử dụng được.

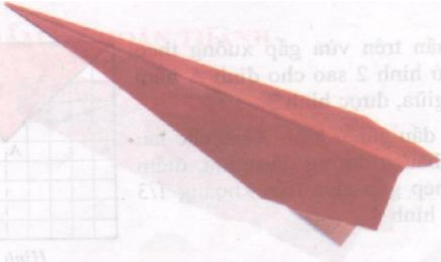
II. Phương pháp:

- Phương pháp quan sát, thảo luận, đàm thoại, giảng giải, luyện tập, ...

III. Chuẩn bị:

- Mẫu cái tên lửa được gấp bằng giấy thủ Quy trình gấp tên lửa.
- Giấy thủ công, giấy nháp.

IV. Các hoạt động dạy học:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3'	<p>1. Ôn định: Giới thiệu chương trình môn Thủ công lớp 2 và các vật dụng cần thiết để học môn thủ công</p> <p>Kiểm tra việc chuẩn bị giấy nháp của HS.</p>	
32'	<p>2. Bài mới Giới thiệu: Hoạt động 1: Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mẫu gấp tên lửa – Đặt câu hỏi: + Hình dáng của tên lửa? + Màu sắc của mẫu tên lửa? + Tên lửa có mấy phần? (?) Để gấp được tên lửa cần tờ giấy có hình gì? - GV mở dần mẫu giấy tên lửa. <p>☞ Kết luận: Tên lửa được gấp từ tờ giấy có hình chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt gấp lại từ bước 1 đến khi được tên lửa như ban đầu. GV nêu câu hỏi: + Để gấp được tên lửa, ta gấp phần nào trước phần nào sau? <p>⇒ Chốt lại cách gấp.</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn quy trình kỹ thuật. Treo quy trình gấp – Giới thiệu 2 bước: Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa (H1 đến H4), Bước 2: tạo tên lửa và sử dụng (H5 và H6).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. - HS quan sát nhận xét Hình chữ nhật, hình vuông, . . =>Tên lửa có 2 phần đó là:  <p>phần mũi và phần thân. =>Gấp phần mũi trước, phần thân sau. HS quan sát hình vẽ từ H1 đến H6</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và theo dõi từng bước gấp của GV

Gợi ý qua hình vẽ để HS nêu cách gấp từng hình.

- GV thao tác mẫu từng bước:

Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa.

• GV thực hiện các bước gấp từ H1 đến H4.

- Đặt tờ giấy hình chữ nhật lên bàn, mặt kẻ ô ở trên. Gấp đôi tờ giấy theo chiều dài để lấy đường dấu giữa (H.1). Mở tờ giấy ra, gấp theo đường dấu gấp ở hình 1 sao cho hai mép giấy mới gấp nằm sát đường dấu giữa (H.2).

- Gấp theo đường dấu gấp ở hình 2 vào sát đường dấu giữa được hình 3.

- Gấp theo đường dấu gấp ở hình 3 vào sát đường dấu giữa được hình 4.

+ Lưu ý: Sau mỗi lần gấp, miết theo đường mới gấp cho thẳng và phẳng.

• **Bước 2:** Tạo tên lửa và sử dụng

• GV thực hiện các bước gấp từ H5 đến H6. Bẻ các nếp gấp sang hai bên đường dấu giữa và miết dọc theo đường dấu giữa, được tên lửa (H.5). Cầm vào nếp gấp giữa cho hai cánh tên lửa ngang ra (H.6) và phóng tên lửa theo hướng chếch lên không tung.

- Giáo dục HS an toàn khi vui chơi.

• Chốt các bước gấp tên lửa và lưu ý: 2 cánh phải đều nhau để tên lửa không bị lệch.

Hoạt động 3: Thực hành:

- Chia nhóm, yêu cầu mỗi HS trong nhóm thực hành gấp tên lửa.

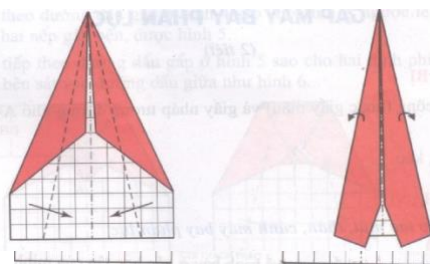
Quan sát – uốn nắn và tuyên dương nhóm có tiến bộ.

3' **3. củng cố – Dặn dò**

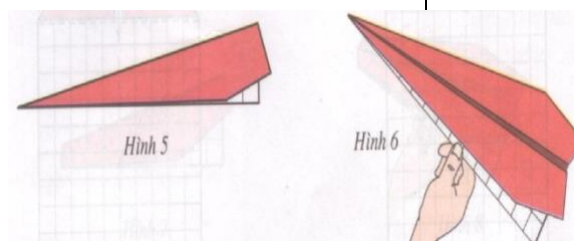
-Chuẩn bị: Giấy màu (10 x 15ô)

-Tập gấp nhiều lần và tập phóng tên lửa để học tiết 2.

-Nhận xét tiết học.



HS nhắc lại.



HS nhắc lại.

- HS thực hành theo nhóm

TOÁN

ĐỀ-XI-MÉT

I. Mục tiêu:

Lê Mo Lê

- Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài ; tên gọi, ký hiệu của nó ; biết quan hệ giữa dm và cm, ghi nhớ $1\text{dm} = 10\text{cm}$.
- Nhận biết được độ lớn của đơn vị đo dm ; so sánh độ dài đoạn thẳng trong trường hợp đơn giản ; thực hiện phép cộng, trừ các số đo độ dài có đơn vị đo là đề -xi-mét.
- Bài tập cần làm : 1 ; 2
- Có thái độ ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo, ...

II. Phương pháp:

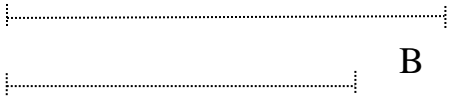
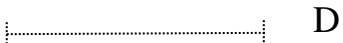
- Quan sát, vấn đáp, giảng giải, thực hành, ...

III. Đồ dùng :

- Một băng giấy có chiều dài 10cm.
- Thước thẳng 2dm, 3dm với các cạnh chia cm.
- Nên có thước thẳng 2dm, 3dm với các cạnh chia cm.

IV. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.	HTĐB
1' 4'	<p>1. Ôn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Gọi 3 hslên bảng làm bài tập.</p>	<p>- Lên bảng viết, lớp theo dõi nhận xét.</p> <p>a. 43 và 25 b. 20 và 68 c. 5 và 21</p> $\begin{array}{r} 43 \\ + 25 \\ \hline 68 \end{array}$ $\begin{array}{r} 20 \\ + 68 \\ \hline 88 \end{array}$ $\begin{array}{r} 5 \\ + 21 \\ \hline 26 \end{array}$	
31'	<p>- Nhận xét cho học sinh</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu đơn vị đo độ dài.</p> <p>- Dải đề-xi-mét (băng giấy dài 10 cm).</p> <p>- Gọi hslên đo độ dài băng giấy.</p> <p>? Băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét?</p> <p>=> Nêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 10cm còn gọi là 1 đề-xi-mét. + Đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài. + Đề-xi-mét viết tắt là dm. <p>- Ghi bảng:</p> <p>1dm = 10cm ; 10cm = 1dm</p> <p>- Yêu cầu hsnhắc lại.</p> <p>- Có thể HD thêm các đoạn thẳng có độ dài: 2dm, 3dm, ... trên thước.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành.</p> <p>Bài tập 1/7:</p> <p>- Gọi hsnêu yêu cầu bài tập.</p>	<p>- Nhận xét, sửa sai.</p> <p><u>Đơn vị đo độ dài “Đề-xi-mét”.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát bǎng giấy. - Lên bảng đo băng giấy, lớp theo dõi. => Băng giấy dài 10cm. - Lắng nghe <p>- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>- Nhắc lại: CN + ĐT.</p> <p>- Nhận biết thêm:</p> $+ 2\text{dm} = 20\text{cm}$ $+ 3\text{dm} = 30\text{cm}$ <p>Quan sát hình vẽ và trả lời các câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập. - Làm bài tập vào vở. - Đứng tại chỗ làm bài. 	

<p>3'</p>	<p>- Hướng dẫn hs quan sát và nhận xét - Yêu cầu hs làm bài vào vở. - Gọi hs đứng tại chỗ trả lời.</p> <p style="text-align: center;">1dm</p> <p>A  B</p> <p>C  D</p> <p>- Nhận xét, sửa sai cho học sinh.</p> <p>Bài tập 2/7: - Gọi hs nêu yêu cầu bài tập. - Hướng dẫn hs thực hiện tính và cách viết danh số. - Yêu cầu hs làm bài vào vở.</p> <p>- Nhận xét, sửa sai, .</p> <p>4. củng cố, dặn dò: Nêu lại tên và ký hiệu của đề - xi- mét - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>a. Điền <i>bé hơn</i> hoặc <i>lớn hơn</i> vào chỗ chấm. + Độ dài đoạn thẳng AB <i>lớn hơn</i> 1dm. + Độ dài đoạn thẳng CD <i>bé hơn</i> 1dm.</p> <p>b. Điền <i>ngắn hơn</i> hay <i>dài hơn</i> vào chỗ chấm. + Đoạn thẳng AB <i>dài hơn</i> đoạn thẳng CD. + Đoạn thẳng CD <i>ngắn hơn</i> đoạn thẳng AB.</p> <p>Tính (theo mẫu). - Nêu yêu cầu bài tập. - Lên bảng làm, lớp àm bài tập vào vở.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; background-color: #e0f0ff; padding: 5px;">$1dm + 1dm = 2dm$</td> <td style="padding: 5px;">$3dm + 2dm = 5dm$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$8dm + 2dm = 10dm$</td> <td style="padding: 5px;">$9dm + 10dm = 19dm$</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; background-color: #e0f0ff; padding: 5px;">$8dm - 2dm = 6dm$</td> <td style="padding: 5px;">$16dm - 2dm = 14dm$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$10dm - 9dm = 1dm$</td> <td style="padding: 5px;">$35dm - 3dm = 32dm$</td> </tr> </table> <p>- Nhận xét, sửa sai.</p> <p>- Về nhà học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.</p>	$1dm + 1dm = 2dm$	$3dm + 2dm = 5dm$	$8dm + 2dm = 10dm$	$9dm + 10dm = 19dm$	$8dm - 2dm = 6dm$	$16dm - 2dm = 14dm$	$10dm - 9dm = 1dm$	$35dm - 3dm = 32dm$	
$1dm + 1dm = 2dm$	$3dm + 2dm = 5dm$										
$8dm + 2dm = 10dm$	$9dm + 10dm = 19dm$										
$8dm - 2dm = 6dm$	$16dm - 2dm = 14dm$										
$10dm - 9dm = 1dm$	$35dm - 3dm = 32dm$										

Thế dục:

**GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH
 TRÒ CHƠI: “ DIỆT CÁC CON VẬT CÓ HẠI”**

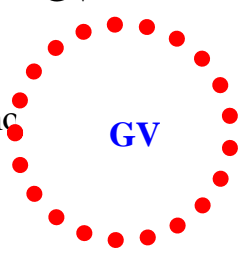
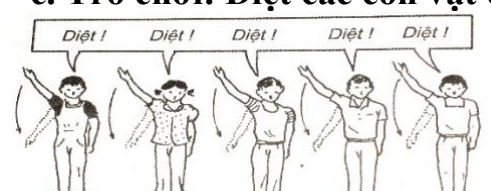
I/ MỤC TIÊU:

- Giới thiệu chương trình TD lớp 2.Yêu cầu HS biết được một số nội dung cơ bản của chương trình và có thái độ học tập đúng.
- Một số quy định trong giờ học.Yêu cầu HS biết những điểm cơ bản và từng bước vận dụng vào quá trình học tập.Biên chế tổ, chọn cán sự .
- Học giậm chân tại chỗ-đứng lại.Yêu cầu thực hiện tương đối đúng.
- Ôn trò chơi:Diệt các con vật có hại.Yêu cầu tham gia vào trò chơi tương đối chủ động.

II/ ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường
- 1 còi

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<p><u>I/ MỞ ĐẦU</u> GV: Nhận lớp phổ biến nội dung YC giờ học HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát <i>Giậm chân ...giậm Đứng lạiđứng</i> Nhận xét</p>	<p>6phút 2-3 p 1p</p>	<p>Đội hình</p> <pre> * </pre> <p>GV</p>
<p><u>II/ CƠ BẢN:</u> a. Giới thiệu chương trình TD lớp 2. Biên chế tổ chức tập luyện, chọn cán sự bộ môn. - Lớp trưởng là cán sự bộ môn TD, có nhiệm vụ quản lý chung - Tổ trưởng có nhiệm vụ tổ chức tổ mình tập luyện Nhận xét</p>	<p>28phút 20p</p>	<p>Đội hình học tập</p> <pre> * </pre>
<p>b. Phổ biến nội quy học tập - Cán sự bộ môn tổ chức tập trung lớp ngoài sân - Trang phục trong giờ học phải đảm bảo - Nhận xét chung tinh thần học tập của học sinh</p>	<p>8p</p>	<p>GV</p>  <p>Đội hình trò chơi</p>
<p>c. Trò chơi: Diệt các con vật có hại</p> 	<p>6p</p>	<p>GV</p>
<p>GV hướng dẫn và tổ chức HS chơi Nhận xét</p>	<p>5ph</p>	
<p><u>III/ KẾT THÚC:</u> HS đứng tại chỗ vỗ tay hát Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học + Nhắc lại những quy định trong giờ học Thể dục ; khẩu lệnh trong tiết học Thể dục - Yêu cầu nội dung về nhà: Ôn lại cách tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, báo cáo khi giáo viên nhận lớp.</p>	<p>1-2p 2p 1-2p</p>	<p>Đội hình xuống lớp</p> <pre> * </pre> <p>GV</p>